

Số: 2832/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 28 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 2228/QĐ-BTP ngày 14/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Cà Mau ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2020/NQ/2020-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 144/TTr-STP ngày 22/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại các Quyết định số 1788/QĐ-UBND ngày 24/9/2020; Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 và Quyết định số 1800/QĐ-UBND ngày 25/9/2020 (kèm theo Danh mục).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính nêu tại khoản 1 Điều này (kèm theo Quy trình).

Điều 2. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh), Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công khai thủ tục hành chính và Quy trình nêu tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định. Hoàn thành xong trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CDVCQG);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng CCHC (VL106/22);
- Lưu: VT. L_{ai}(643).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Luân



DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
TRONG LĨNH VỰC HỘ TỊCH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP,
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN, CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU
(Kèm theo Quyết định số 2832/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

I. CÁCH THỨC THỰC HIỆN

1. Đối với cấp tỉnh

Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính đến Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Địa chỉ: Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau); hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dangky.dichvucong.gov.vn/register> hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website <http://dvctt.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

2. Đối với cấp huyện

Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính đến Phòng Tư pháp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện; hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dangky.dichvucong.gov.vn/register> hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website <http://dvctt.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

3. Đối với cấp xã

Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính đến Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã; hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dangky.dichvucong.gov.vn/register> hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website <http://dvctt.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

4. Thời gian tiếp nhận: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH CẤP TỈNH, HUYỆN, XÃ (DÙNG CHUNG)

Số TT	Tên thủ tục hành chính mới ban hành	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
01	Xác nhận thông tin hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 02 ngày (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ 33%). - Trường hợp phải kiểm tra, xác minh trong thời hạn 08 ngày làm việc (02/10 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) 	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: <ul style="list-style-type: none"> + Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh; + Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: <ul style="list-style-type: none"> + Sở Tư pháp; + Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí 8.000 đồng/Văn bản xác nhận về một việc hộ tịch của cá nhân đã đăng ký. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC. 	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.002518” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>



2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP TỈNH, HUYỆN, XÃ (DÙNG CHUNG)

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	2.000635.000.00.00.H12	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: + Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh; + Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: + Sở Tư pháp; + Ủy ban nhân dân cấp huyện; + Ủy ban nhân dân 	<ul style="list-style-type: none"> Lệ phí: 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</i> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</i> 	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "2.000635" trên Công Dịch vụ công quốc gia

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
01	2.000528.000.00.00.H12	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	<p>Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p>	<p>Địa điểm tiếp nhận trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hoặc truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (http://dvtvtt.cmau.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn).</p> <p>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Tư pháp;</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p>	<p>- Lệ phí đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài: 75.000 đồng/lần đăng ký.</p> <p>- Đối tượng miễn thu lệ phí</p> <p>+ Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật</p> <p>+ Đăng ký khai sinh đúng hạn</p> <p>+ Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn và một số đối tượng đặt biệt theo quy định của pháp luật</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC;</p> <p>- Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau;</p> <p>- Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND;</p>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "2.000528" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
02	2.000806.000.00.00. H12	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	Thời hạn giải quyết: 15 ngày	<p>Địa điểm tiếp nhận trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hoặc truy cập Công dịch vụ công quốc gia hoặc Công dịch vụ công cấp tỉnh (http://dvtc.mau.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn).</p> <p>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Tư pháp;</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p>	<p>- Lệ phí đăng ký kết hôn 1.500.000 đồng/lần đăng ký.</p> <p>- Đối tượng miễn thu lệ phí</p> <p>+ Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật</p> <p>+ Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn và một số đối tượng đặt biệt theo quy định của pháp luật</p>	<p>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;</p> <p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC.;</p> <p>- Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau;</p> <p>- Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND;</p>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "2.000806" trên Công Dịch vụ công quốc gia
03	1.001766.000.00.00.	Đăng ký khai tử có	Ngày trong ngày tiếp nhận	Địa điểm tiếp nhận trực tiếp	- Lệ phí đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài: 75.000	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015</p>	Các bộ phận tạo

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	H12	yếu tố nước ngoài	hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.	tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hoặc truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Công dịch vụ công cấp tỉnh (http://dvctt.cau.mau.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn). - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Tư pháp; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.	đồng/lần đăng ký. - Đối tượng miễn thu lệ phí + Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật + Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn và một số đối tượng đặt biệt theo quy định của pháp luật	của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau ; - Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND;	thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.001766" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
04	2.000779.000.00.00. H12	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước	Trong thời hạn 15 ngày	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết	- Lệ phí đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài: 1.500.000 đồng/lần đăng ký.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		ngoài		quả cấp huyện. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Tư pháp; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.	- Đối tượng miễn thu lệ phí + Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật + Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn và một số đối tượng đặt biệt theo quy định của pháp luật	<i>Chính phủ:</i> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau; - Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND;	được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "2.000779" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
05		Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có	Thời hạn giải quyết: 15 ngày	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan, đơn vị	- Lệ phí đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài: 75.000 đồng/lần đăng ký. - Lệ phí đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài: 1.500.000 đồng/lần đăng ký.	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	1.001695.000.00.00. H12	yếu tố nước ngoài		thực hiện: Phòng Tư pháp; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.	- Đối tượng miễn thu lệ phí + Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật + Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn và một số đối tượng đặt biệt theo quy định của pháp luật	- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau; - Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND;	hợp theo mã hồ sơ "1.001695" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
06	1.001669.000.00.00. H12	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ cử. - Trong	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Tư pháp; - Cơ quan có	- Lệ phí đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài: 75.000 đồng/lần đăng ký. - Đối tượng miễn thu lệ phí + Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.001669"

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			thời hạn 03 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ đương nhiên	thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.	<p>khuyết tật</p> <p>+ Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn và một số đối tượng đặt biệt theo quy định của pháp luật.</p>	<p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC;</p> <p>- Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau;</p> <p>- Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND;</p>	trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
07	2.000756.000.00.00.H12	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	Thời hạn giải quyết 02 ngày làm việc	<p>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện.</p> <p>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Tư pháp;</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p>	<p>- Lệ phí đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài: 75.000 đồng/lần đăng ký.</p> <p>- Đối tượng miễn thu lệ phí</p> <p>+ Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật</p> <p>+ Các đối tượng được miễn</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019</p>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "2.000756" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<i>lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn và một số đối tượng đặt biệt theo quy định của pháp luật.</i>	của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau ; - Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Cà Mau ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND;	
08	2.000748.000.00.00.H12	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	- Ngay trong ngày làm việc, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. - Trong	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Tư pháp; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.	- Đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú ở trong nước; xác định lại dân tộc trong nước và có yếu tố nước ngoài: 28.000 đồng/lần đăng. - Đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch có yếu tố nước ngoài: 70.000 đồng/lần đăng ký. - Đối tượng miễn thu lệ phí	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "2.000748" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>thời hạn 03 ngày làm việc đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc.</p> <p>Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài không quá 06 ngày làm việc.</p>		<p>+ Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật</p> <p>+ Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn và một số đối tượng đặt biệt theo quy định của pháp luật.</p>	<p>số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC;</p> <p>- Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau;</p> <p>- Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Cà Mau ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND;</p>	
09	2.002189.000.00.00.	Ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã	Trong thời hạn 12 ngày	<p>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện.</p> <p>- Cơ quan, đơn vị</p>	<p>- Lệ phí: 75.000 đồng/lần đăng ký.</p> <p>- Đối tượng miễn thu lệ phí</p> <p>+ Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	H12	được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài		thực hiện: Phòng Tư pháp; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.	thuộc hộ nghèo, người khuyết tật + Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn và một số đối tượng đặt biệt theo quy định của pháp luật.	- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau; - Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND;	hợp theo mã hồ sơ "2.002189" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
10	2.000554.000.00.00. H12	Ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại	Trong thời hạn 12 ngày	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Tư pháp; - Cơ quan có thẩm quyền	- Lệ phí: 75.000 đồng/lần đăng ký. - Đối tượng miễn thu lệ phí + Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "2.000554" trên Cổng

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài		quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.	+ Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn và một số đối tượng đặt biệt theo quy định của pháp luật.	của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau; - Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND;	Dịch vụ công quốc gia.
11	2.000547.000.00.00.H12	Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Tư pháp; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân	- Lệ phí: 75.000 đồng/lần đăng ký. - Đối tượng miễn thu lệ phí + Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật + Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "2.000547" trên Cổng Dịch vụ công quốc

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	làm việc tiếp theo. Trong trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.	cấp huyện.	<i>nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật.</i>	của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau; - Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND;	gia.
12	2.000522.000.00.00.H12	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	Trong thời hạn 05 ngày làm việc - Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Tư pháp; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân	- Lệ phí: 75.000 đồng/lần đăng ký. - Đối tượng miễn thu lệ phí + Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật + Các đối tượng được miễn	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "2.000522" trên Cổng Dịch vụ công quốc

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				cấp huyện.	lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn và một số đối tượng đặt biệt theo quy định của pháp luật.	của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau; - Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND;	gia.
13	1.000893.000.00.00.H12	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Trong thời hạn 05 ngày làm việc - Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Tư pháp; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.	- Lệ phí: 75.000 đồng/lần đăng ký. - Đối tượng miễn thu lệ phí + Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật + Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.000893" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<i>công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn và một số đối tượng đặt biệt theo quy định của pháp luật.</i>	<i>số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC;</i> - Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau; - Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND;	
14	2.000513.000.00.00.H12	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	Trong thời hạn 05 ngày làm việc - Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Tư pháp; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.	- Lệ phí đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài: 1.500.000 đồng/lần đăng ký. - Đối tượng miễn thu lệ phí + Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật + Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "2.000513" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p><i>xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn và một số đối tượng đặt biệt theo quy định của pháp luật.</i></p>	<p>10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Cà Mau ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND; - Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau ; - Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND; 	
15	2.000497.000.00.00.H12	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày. 	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Tư pháp; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài: 75.000 đồng/lần đăng ký. - Đối tượng miễn thu lệ phí <ul style="list-style-type: none"> + Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật + Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; 	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "2.000497" trên Công Dịch vụ công quốc gia.</p>

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật.</p>	<p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC;</p> <p>- Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau;</p> <p>- Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND;</p>	

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
01	1.001193.000.00.00.H12	Đăng ký khai sinh	Trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hoặc truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh	<p>- Lệ phí đăng ký khai sinh không đúng hạn: 8.000 đồng/lần đăng ký.</p> <p>- Đối tượng miễn thu lệ phí</p> <p>+ Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật</p> <p>+ Đăng ký khai sinh</p>	<p>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;</p> <p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định</p>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.001193" trên Cổng

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			tiếp theo.	(http://dvcvt.camau.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn). - Cơ quan, đơn vị thực hiện và thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.	đúng hạn + Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật	số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau. - Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND;	Dịch vụ công quốc gia.
02	1.000894.000.00.00.H12	Đăng ký kết hôn	Trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hoặc truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (http://dvcvt.camau.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn). - Cơ quan, đơn vị	Không	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP;	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.000894" trên Cổng Dịch vụ

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc.	thực hiện và thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.		- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Cà Mau.	công quốc gia.
03	1.001022.000.00.00.H12	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	Trong thời hạn 03 ngày làm việc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. Cơ quan, đơn vị thực hiện và thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.	- Lệ phí đăng ký nhận cha, mẹ, con: 15.000 đồng/lần đăng ký. + Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật + Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn và một số đối tượng đặt biệt theo quy định của pháp luật	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Cà Mau. - Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND;	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.001022" trên Công Dịch vụ công quốc gia.

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
04	1.000689.000.00.00.H12	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc	<p>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.</p> <p>Cơ quan, đơn vị thực hiện và thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>	<p>- Thu lệ phí: + Đăng ký khai sinh không đúng hạn: 8.000 đồng/lần đăng ký. + Đăng ký nhận cha, mẹ, con: 15.000 đồng/lần đăng ký. - Đối tượng miễn thu lệ phí: + Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật. + Đăng ký khai sinh đúng hạn. + Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn và một số đối tượng đặt biệt theo quy định của pháp luật</p>	<p>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Cà Mau. - Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND.</p>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.000689" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.</p>

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
05	1.000656.000.00.00.H12	Đăng ký khai tử	Trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hoặc truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (http://dvtct.cama.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn). - Cơ quan, đơn vị thực hiện và thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.	- Đăng ký khai tử không đúng hạn: 8.000 đồng/lần đăng ký. - Đối tượng miễn thu lệ phí: + Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật. + Đăng ký khai tử đúng hạn + Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn và một số đối tượng đặt biệt theo quy định của pháp luật	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau. - Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.000656" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
06	1.003583.000.00.00.H12	Đăng ký khai sinh lưu động	Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: tại địa điểm được UBND	- Lệ phí đăng ký khai sinh không đúng hạn: 8.000 đồng/lần đăng ký. - Đối tượng miễn thu lệ	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				<p>cấp xã tổ chức đăng ký hộ tịch lưu động.</p> <p>- Cơ quan, đơn vị thực hiện, thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>	<p>phí:</p> <p>+ Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.</p> <p>+ Đăng ký khai sinh đúng hạn.</p> <p>+ Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật</p>	<p><i>của Chính phủ;</i></p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Cà Mau.</p> <p>- Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND.</p>	<p>được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.003583” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.</p>
07	1.000593.000.00.00.H12	Đăng ký kết hôn lưu động	Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.	<p>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: tại địa điểm được UBND cấp xã tổ chức đăng ký hộ tịch lưu động.</p> <p>- Cơ quan, đơn vị</p>	Miễn phí	<p>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;</p> <p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi</p>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ</p>

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				thực hiện, thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân cấp xã.		hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Cà Mau. - Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND.	“1.000593” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
8	1.000419.000.00.00.H12	Đăng ký khai tử lưu động	Trong thời hạn 05 ngày làm việc.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: tại địa điểm được UBND cấp xã tổ chức đăng ký hộ tịch lưu động. - Cơ quan, đơn vị thực hiện, thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân cấp xã.	- Đăng ký khai tử không đúng hạn: 8.000 đồng/lần đăng ký. - Đối tượng miễn thu lệ phí: + Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật. + Đăng ký khai tử đúng hạn. + Các đối tượng được	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP;	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000419” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn và một số đối tượng đặt biệt theo quy định của pháp luật	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Cà Mau. - Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND. 	
09	1.004837.000.00.00.H12	Đăng ký giám hộ	Trong thời hạn 03 ngày làm việc.	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. Cơ quan, đơn vị thực hiện và thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã. 	Miễn phí	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau 	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.004837" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Cà Mau. - Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND.	
10	1.004845.000.00.00.H12	Đăng ký chấm dứt giám hộ	Trong thời hạn 02 ngày làm việc.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. Cơ quan, đơn vị thực hiện và thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.	Miễn	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Cà Mau. - Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.004845" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
11	1.004859.000.00.00.H12	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	<p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc đối với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 06 ngày làm việc.</p> <p>- Ngay trong ngày làm việc đối với yêu cầu bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày</p>	<p>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.</p> <p>Cơ quan, đơn vị thực hiện và thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>	<p>- Lệ phí thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch: 15.000 đồng/lần đăng ký.</p> <p>- Miễn thu lệ phí đăng ký hộ tịch</p> <p>+ Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.</p> <p>+ Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn và một số đối tượng đặt biệt theo quy định của pháp luật</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Cà Mau.</p> <p>- Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND.</p>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.004859" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.</p>

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			làm việc tiếp theo.				
12	1.004873.000.00.00.H12	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Trong thời hạn 03 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 23 ngày	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. Cơ quan, đơn vị thực hiện và thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.	- Lệ phí cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: 15.000 đồng/lần đăng ký. - Miễn thu lệ phí đăng ký hộ tịch + Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật. + Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặt biệt theo quy định của pháp luật	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Cà Mau. - Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004873” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
13	1.004884.000.00.00.H12	Đăng ký lại khai sinh	Trong thời hạn 05 ngày làm việc.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận	- Lệ phí đăng ký lại khai sinh: 8.000 đồng/lần đăng ký.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. Cơ quan, đơn vị thực hiện và thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.	- Miễn thu lệ phí đăng ký hộ tịch + Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật. + Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặt biệt theo quy định của pháp luật	- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Cà Mau. - Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND.	của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004884” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
14	1.004772.000.00.00.H12	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Trong thời hạn 05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. Cơ quan, đơn vị thực hiện và thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân	- Lệ phí đăng ký lại khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân: 8.000 đồng/lần đăng ký. - Miễn thu lệ phí đăng ký hộ tịch + Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP;	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004772”

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			không quá 25 ngày.	cấp xã.	<p>công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.</p> <p>+ Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn và một số đối tượng đặt biệt theo quy định của pháp luật</p>	<p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>-Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Cà Mau.</p> <p>-Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND.</p>	trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
15	1.004746.000.00.00.H12	Đăng ký lại kết hôn	Trong thời hạn 05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày	<p>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.</p> <p>Cơ quan, đơn vị thực hiện và thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>	<p>- Lệ phí đăng ký lại kết hôn: 30.000 đồng/lần đăng ký.</p> <p>- Miễn thu lệ phí đăng ký hộ tịch</p> <p>+ Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.</p> <p>+ Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP;</p>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.004746" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia



Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p><i>cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn và một số đối tượng đặt biệt theo quy định của pháp luật</i></p>	<p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Cà Mau. - Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND.</p>	
16	1.005461.000.00.00.H12	Đăng ký lại khai tử	<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc; trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc</p>	<p>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. Cơ quan, đơn vị thực hiện và thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>	<p>- Lệ phí đăng ký lại khai tử: 8.000 đồng/lần đăng ký. - Miễn thu lệ phí đăng ký hộ tịch + Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật. + Các đối tượng được miễn lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Cà Mau. - Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày</p>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.005461" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<i>và một số đối tượng đặt biệt theo quy định của pháp luật</i>	<i>13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND.</i>	

Tổng số Danh mục có 33 TTHC (trong đó có 02 TTHC dùng chung, 15 TTHC cấp huyện và 16 TTHC cấp xã)

QUY TRÌNH
NỘI BỘ, LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG
LĨNH VỰC HỘ TỊCH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ
TƯ PHÁP, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN, CẤP XÃ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU



(Kèm theo Quyết định số: 2832/QĐ-UBND ngày 28/11/2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, HUYỆN, XÃ

1. Xác nhận thông tin hộ tịch (Mã số thủ tục hành chính: 2.00251)

a) Thời gian giải quyết:

- Trường hợp 1: Trong thời hạn 02 ngày (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ 33%).
- Trường hợp 2: Phải kiểm tra, xác minh thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 08 ngày làm việc (cắt giảm 02/10 ngày làm việc, tỷ lệ 20%).

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Công chức trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hoặc Công chức Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hoặc cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp thực hiện tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Tư pháp hoặc Phòng Tư pháp hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã (*Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp hoặc Phòng Tư pháp cấp huyện hoặc Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã*) xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Công chức Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp thuộc Sở Tư pháp hoặc Công chức Phòng Tư pháp cấp huyện hoặc Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) chuyển Lãnh đạo Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp thuộc Sở Tư pháp hoặc Lãnh đạo Phòng Tư pháp cấp huyện hoặc Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã kiểm tra, ký duyệt trình Lãnh Sở Tư pháp hoặc Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: trường hợp 1: 1,5 ngày; Trường hợp 2: 7,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hoặc cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

2. Cấp bản sao trích lục hộ tịch (Mã số thủ tục hành chính: 2.000635.000.00.00.H12).

a) Thời gian giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Công chức trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hoặc Công chức Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hoặc cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp thực hiện tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Tư pháp hoặc Phòng Tư pháp hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã (*Phòng Hành chính và Bổ trợ tư pháp hoặc Phòng Tư pháp cấp huyện hoặc Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã*) xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Công chức Phòng Hành chính và Bổ trợ tư pháp hoặc Công chức Phòng Tư pháp hoặc Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) chuyển Lãnh đạo Phòng Hành chính và Bổ trợ tư pháp thuộc Sở Tư pháp hoặc Lãnh đạo Phòng Tư pháp cấp huyện hoặc Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã kiểm tra, ký duyệt trình Lãnh Sở Tư pháp hoặc Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

1. Các thủ tục: Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài (Mã số thủ tục hành chính: 2.000528.000.00.00.H12); Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài (Mã số thủ tục hành chính: 1.001766.000.00.00.H12)

a) Thời gian giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận đối với đăng ký khai sinh hoặc khai tử không cần xác minh; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được thì kết quả trong ngày làm việc tiếp theo; riêng đối với trường hợp đăng ký khai tử cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Người có yêu cầu đăng ký khai sinh hoặc khai tử có yếu tố nước ngoài nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hoặc truy cập Cổng dân truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng



dịch vụ công cấp tỉnh (<http://dvctt.camau.gov.vn> hoặc <https://dichvucong.gov.vn>), đăng ký hoặc đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử để xác định đúng nhân thân người có yêu cầu đăng ký hộ tịch, thực hiện quy trình nộp hồ sơ đăng ký khai sinh trực tuyến (thực hiện nhập đầy đủ các thông tin được yêu cầu trên Cổng Dịch vụ công).

- Bước 2: Công chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc truy cập Phần mềm một cửa tiếp nhận hồ sơ, nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Phòng Tư pháp cấp huyện để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 3: Chuyên viên Phòng Tư pháp tiếp nhận hồ sơ (chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan) thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý), chuyển Lãnh đạo Phòng Tư pháp kiểm tra ký duyệt và chuyên Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 0,5 ngày; riêng đối với trường hợp đăng ký khai tử cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 2,5 ngày làm việc.

- Bước 4: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân hoặc trực tuyến nếu công dân có yêu cầu: 0,25 ngày làm việc.

Lưu ý: Nếu người đăng ký khai sinh hoặc khai tử có yêu cầu cấp Giấy khai sinh hoặc khai tử điện tử thì Chuyên viên Phòng Tư pháp thực hiện chuyển trả kết quả điện tử là Giấy khai sinh hoặc Giấy khai tử được ký số cho người có yêu cầu sau khi có kết quả. Nếu trường hợp người có yêu cầu cấp Trích lục khai tử điện tử thì công chức làm công tác hộ tịch tham mưu thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 01/2022/TT-BTP, chuyển trả kết quả là Trích lục khai tử được ký số cho người có yêu cầu sau khi hoàn thành Bước 4.

2. Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài (Mã số thủ tục hành chính: 2.000806.000.00.00.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Người có yêu cầu đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hoặc Công dân truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<http://dvctt.camau.gov.vn> hoặc <https://dichvucong.gov.vn>), đăng ký hoặc đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử để xác định đúng nhân thân người có yêu cầu đăng ký hộ tịch, thực hiện quy trình nộp hồ sơ đăng ký kết hôn trực tuyến (thực hiện nhập đầy đủ các thông tin được yêu cầu trên Cổng Dịch vụ công).

- Bước 2: Công chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện tiếp nhận trực tiếp hoặc truy cập Phần mềm một cửa tiếp nhận hồ sơ, nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Phòng Tư pháp cấp huyện để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày.

- Bước 3: Chuyên viên Phòng Tư pháp tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*) thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyên Lãnh đạo Phòng Tư pháp kiểm tra ký duyệt và chuyển Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 14,5 ngày.

- Bước 4: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân hoặc trực tuyến nếu công dân có yêu cầu: 0,25 ngày.

Lưu ý: Nếu người đăng ký kết hôn có yêu cầu cấp Giấy đăng ký kết hôn điện tử thì Chuyên viên Phòng Tư pháp thực hiện chuyển trả kết quả điện tử là Giấy đăng ký kết hôn được ký số cho người có yêu cầu sau khi có kết quả.

3. Các thủ tục: Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài (Mã số thủ tục hành chính: 2.000779.000.00.00.H12); Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài (Mã số thủ tục hành chính: 1.001695.000.00.00.H12);

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Công chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp thực hiện tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Phòng Tư pháp cấp huyện xử lý hồ sơ: 0,25 ngày.

- Bước 2: Công chức Phòng Tư pháp tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) chuyên Lãnh đạo Phòng Tư pháp ký duyệt thẩm định, trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 14,5 ngày.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày.



4. Các thủ tục: Ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (Mã số thủ tục hành chính: 2.002189.000.00.00.H12); Ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (Mã số thủ tục hành chính: 2.000554.000.00.00.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 12 ngày

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Công chức trực tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp thực hiện tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Phòng Tư pháp cấp huyện xử lý hồ sơ: 0,25 ngày.

- Bước 2: Công chức Phòng Tư pháp tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) chuyển Lãnh đạo Phòng Tư pháp trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 11,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

5. Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài (Mã số thủ tục hành chính: 1.001669.000.00.00.H12)

a) Thời gian giải quyết:

- Trường hợp 1: Trong thời hạn 05 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ cư.

- Trường hợp 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ đương nhiên.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Công chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp thực hiện tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Phòng Tư pháp cấp huyện xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Công chức Phòng Tư pháp tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) chuyển Lãnh đạo Phòng Tư pháp

ký duyệt thẩm định, trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: Trường hợp 1: 4,5 ngày làm việc; Trường hợp 2: 2,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

6. Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài (Mã số thủ tục hành chính: 2.000756.000.00.00.H12)

a) Thời gian giải quyết: Thời hạn giải quyết 02 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Công chức trực tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp thực hiện tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Phòng Tư pháp cấp huyện xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Công chức Phòng Tư pháp tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) chuyển Lãnh đạo Phòng Tư pháp ký duyệt thẩm định, trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 1,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

7. Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc (Mã số thủ tục hành chính: 2.000748.000.00.00.H12)

a) Thời gian giải quyết:

- Trường hợp 1: Ngay trong ngày làm việc đối với việc bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

- Trường hợp 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài không quá 06 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Công chức trực tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia,



Công dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp thực hiện tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Phòng Tư pháp cấp huyện xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Công chức Phòng Tư pháp tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) chuyển Lãnh đạo Phòng Tư pháp ký duyệt thẩm định, trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: Trường hợp 1: 0,5 ngày làm việc; Trường hợp 2: 2,5 ngày làm việc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài không quá 5,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

8. Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch) (Mã số thủ tục hành chính: 2.000547.000.00.00.H12)

a) Thời gian giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trong trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Công chức trực tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp thực hiện tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Phòng Tư pháp cấp huyện xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Công chức Phòng Tư pháp tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) chuyển Lãnh đạo Phòng Tư pháp ký duyệt thẩm định, trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 0,5 ngày làm việc. Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 2,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả

cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

9. Các thủ tục: Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài (Mã số thủ tục hành chính: 2.000522.000.00.00.H12); Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân (Mã số thủ tục hành chính: 1.000893.000.00.00.H12); Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài (Mã số thủ tục hành chính: 2.000513.000.00.00.H12)

a) Thời gian giải quyết:

- Trường hợp 1: Trong thời hạn 05 ngày làm việc.
- Trường hợp 2: Phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Công chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp thực hiện tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Phòng Tư pháp cấp huyện xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Công chức Phòng Tư pháp tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) chuyển Lãnh đạo Phòng Tư pháp ký duyệt thẩm định, trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: Trường hợp 1: 4,5 ngày làm việc; trường hợp 2: 24,5 ngày.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

10. Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài (Mã số thủ tục hành chính: 2.000497.000.00.00.H12).

a) Thời gian giải quyết:

- Trường hợp 1: Trong thời hạn 05 ngày làm việc.
- Trường hợp 2: Phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Công chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp thực hiện tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu



hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Phòng Tư pháp cấp huyện xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Công chức Phòng Tư pháp tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) chuyển Lãnh đạo Phòng Tư pháp ký duyệt thẩm định, trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: Trường hợp 1: 4,5 ngày làm việc; Trường hợp 2: 9,5 ngày.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Đăng ký khai khai sinh (Mã số thủ tục hành chính: 1.001193.000.00.00.H12)

a) **Thời gian giải quyết:** Ngay trong ngày tiếp nhận; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được thì kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Người có yêu cầu đăng ký khai sinh nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hoặc truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<http://dvtct.camau.gov.vn> hoặc <https://dichvucong.gov.vn>), đăng ký hoặc đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử để xác định đúng nhân thân người có yêu cầu đăng ký hộ tịch, thực hiện quy trình nộp hồ sơ đăng ký khai sinh trực tuyến (*thực hiện nhập đầy đủ các thông tin được yêu cầu trên Cổng Dịch vụ công*).

- Bước 2: Công chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc truy cập Phần mềm một cửa tiếp nhận hồ sơ, nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày.

- Bước 3: Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*) thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định (*ký bản giấy trả trực tiếp cho công dân và ký số vào bản điện tử trả trực tuyến nếu công dân có yêu cầu*): 0,5 ngày.

- Bước 4: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân hoặc trực tuyến nếu công dân có yêu cầu: 0,25 ngày.

Lưu ý: Nếu người đăng ký khai sinh có yêu cầu cấp Giấy khai sinh điện tử thì Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã thực hiện chuyển trả kết quả điện tử là Giấy khai sinh được ký số cho người có yêu cầu sau khi có kết quả.

2. Đăng ký khai tử (Mã số thủ tục hành chính: 1.000656.000.00.00.H12)

a) Thời gian giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận; trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được thì chuyển qua ngày làm việc tiếp theo.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Người có yêu cầu đăng ký khai tử nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hoặc truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<http://dvctt.camau.gov.vn> hoặc <https://dichvucong.gov.vn>), đăng ký hoặc đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử để xác định đúng nhân thân người có yêu cầu đăng ký hộ tịch, thực hiện quy trình nộp hồ sơ đăng ký khai tử trực tuyến (thực hiện nhập đầy đủ các thông tin được yêu cầu trên Công Dịch vụ công).

- Bước 2: Công chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc truy cập Phần mềm một cửa tiếp nhận hồ sơ, nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày.

- Bước 3: Công chức Tư pháp - Hộ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ (chúng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan) thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý), trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định (ký bản giấy trả trực tiếp cho công dân và ký số vào bản điện tử trả trực tuyến nếu công dân có yêu cầu): 0,5 ngày.

- Bước 4: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả trực tiếp hoặc trực tuyến cho tổ chức, cá nhân (trả kết quả trực tuyến khi có yêu cầu): 0,25 ngày.

Lưu ý: Nếu người đăng ký khai tử có yêu cầu cấp Giấy khai tử điện tử thì Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã thực hiện chuyển trả kết quả điện tử là Giấy khai tử được ký số cho người có yêu cầu sau khi có kết quả; Nếu người có yêu cầu cấp Trích lục khai tử điện tử thì công chức làm công tác hộ tịch tham mưu thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 01/2022/TT-BTP, chuyển trả kết quả là Trích lục khai tử được ký số cho người có yêu cầu sau khi hoàn thành Bước 4.

3. Đăng ký kết hôn (Mã số thủ tục hành chính: 1.000894.000.00.00.H12)

a) Thời gian giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc



tiếp theo Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Người có yêu cầu đăng ký kết hôn thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hoặc truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<http://dvtct.camau.gov.vn> hoặc <https://dichvucong.gov.vn>), đăng ký hoặc đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử để xác định đúng nhân thân người có yêu cầu đăng ký hộ tịch, thực hiện quy trình nộp hồ sơ đăng ký kết hôn trực tuyến (thực hiện nhập đầy đủ các thông tin được yêu cầu trên Cổng Dịch vụ công).

- Bước 2: Công chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc truy cập Phần mềm một cửa tiếp nhận hồ sơ, nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 3: Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã tiếp nhận hồ sơ (chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan) thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý), trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định (ký bản giấy trả trực tiếp cho công dân và ký số vào bản điện tử trả trực tuyến nếu công dân có yêu cầu): 0,5 ngày; Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 4,5 ngày làm việc

- Bước 4: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân hoặc trực tuyến nếu công dân có yêu cầu: 0,25 ngày làm việc.

Lưu ý: Nếu người đăng ký kết hôn có yêu cầu cấp Giấy kết hôn điện tử thì Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã thực hiện chuyển trả kết quả điện tử là Giấy kết hôn được ký số cho người có yêu cầu sau khi có kết quả.

4. Các thủ tục: Đăng ký nhận cha, mẹ, con (Mã số thủ tục hành chính: 1.001022.000.00.00.H12); Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con (Mã số thủ tục hành chính: 1.000689.000.00.00.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Công chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh Cà Mau (trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp thực hiện tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân); nhập

các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Công chức Tư pháp - Hộ tịch để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Công chức Tư pháp - Hộ tịch tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*) thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 2,5 ngày làm việc, trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 7,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

5. Các thủ tục: Đăng ký khai sinh lưu động (Mã số thủ tục hành chính: 1.003583.000.00.00.H12); Đăng ký kết hôn lưu động (Mã số thủ tục hành chính: 1.000593.000.00.00.H12); Đăng ký khai tử lưu động (Mã số thủ tục hành chính: 1.000419.000.00.00.H12).

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Tại địa điểm đăng ký hộ tịch lưu động Công chức cấp xã thực hiện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp thực hiện tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã để xử lý hồ sơ: 01 ngày làm việc.

- Bước 2: Công chức Tư pháp - Hộ tịch (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*) thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 03 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết cho Công chức Tư pháp - Hộ tịch, trả cho người dân tại nhà riêng hoặc tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động: 01 ngày làm việc.

6. Đăng ký giám hộ (Mã số thủ tục hành chính: 1.004837.000.00.00.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Công chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức*



hướng dẫn hoặc trực tiếp thực hiện tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Công chức Tư pháp - Hộ tịch để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Công chức Tư pháp - Hộ tịch tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*) thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 2,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

7. Đăng ký chấm dứt giám hộ (Mã số thủ tục hành chính: 1.004845.000.00.00.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Công chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp thực hiện tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Công chức Tư pháp - Hộ tịch để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Công chức Tư pháp - Hộ tịch tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*) thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 1,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

8. Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch (Mã số thủ tục hành chính: 1.004859.000.00.00.H12).

a) Thời gian giải quyết

- Trường hợp 1: Trong thời hạn 03 ngày làm việc đối với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 06 ngày làm việc.

- Trường hợp 2: Ngay trong ngày làm việc đối với yêu cầu bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Công chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp thực hiện tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Công chức Tư pháp - Hộ tịch để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Công chức Tư pháp - Hộ tịch tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*) thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: Trường hợp 1: 2,5 ngày làm việc; phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 5,5 ngày làm việc; Trường hợp 2: 0,5 ngày làm việc

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

7. Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (Mã số thủ tục hành chính: 1.004873. 000.00.00.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 23 ngày.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Công chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp thực hiện tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Công chức Tư pháp - Hộ tịch để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Công chức Tư pháp - Hộ tịch tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*) thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 2,5 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 22,5 ngày.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả



cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

8. Các thủ tục: Đăng ký lại khai sinh (Mã số thủ tục hành chính: 1.004884. 000.00.00.H12); Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân (Mã số thủ tục hành chính: 1.004772. 000.00.00.H12); Đăng ký lại kết hôn (Mã số thủ tục hành chính: 1.004746. 000.00.00.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Công chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp thực hiện tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Công chức Tư pháp - Hộ tịch để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Công chức Tư pháp - Hộ tịch tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*) thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 4,5 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 24,5 ngày.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

8. Đăng ký lại khai tử (Mã số thủ tục hành chính: 1.005461. 000.00.00.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc; trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Công chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp thực hiện tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Công chức Tư pháp - Hộ tịch để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Công chức Tư pháp - Hộ tịch tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*) thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt

kết quả thủ giải quyết tực hành chính theo quy định: 4,5 ngày làm việc; trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 9,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

Lưu ý: Đối với các Quy trình liên thông như trên đơn vị nào nhận hồ sơ đầu vào xuất phiếu hẹn phải đảm bảo tổng thời gian thực hiện hết các Quy trình (từ khi nhận hồ sơ đầu vào đến khi kết thúc các quy trình, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân) và để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trước 01 buổi. Đồng thời yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng theo Quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Tổng số Quy trình có 33 TTHC (trong đó có 02 TTHC dùng chung cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; 15 TTHC cấp huyện và 16 TTHC cấp xã)